

Số: /PCVT – ĐQLLĐ

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2025

## BIÊN BẢN KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

Tên đối tượng khảo sát: Sửa chữa lớn đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp năm 2026 - Công ty Điện lực Vũng Tàu.

- ❖ Mã Công Trình: VTU.D2605001
- ❖ Vị trí, địa chỉ khảo sát: khu vực Công ty Điện lực Vũng Tàu quản lý
- ❖ Đơn vị quản lý vận hành: Công ty Điện lực Vũng Tàu.
- ❖ Thành phần tham gia khảo sát:
  - Ông: Phan Thế Vinh – PP. KTAT
  - Ông: Nguyễn Đình Hanh – TT. Tổ Kỹ thuật
  - Ông: Đặng Thiện Hiếu – TP. Tổ Kỹ thuật
  - Ông: Nguyễn Văn Huy – CBKT
  - Ông: Nguyễn Văn Khải – TT. Tổ Kỹ thuật
  - Ông: Bùi Thế Vinh – CBKT

### I./ THUYẾT MINH:

#### 1./ Mô tả phạm vi:

- Phạm vi lưới điện được khảo sát:
- Phạm vi công trình gồm các tuyến dây trung, hạ thế và trạm biến áp xuất tuyến từ các trạm 110/22kV trung gian.

#### 2./ Các thông số chính của đối tượng khảo sát:

TT	Tuyến dây	Vị trí	Mã TS	Hiện trạng	Năm SC Gần Nhất	Giải pháp thực hiện
1	485VT	Hèm 935/7 Bình Giã thuộc trạm biến áp Hèm 935 Bình Giã	VTA-910394	Cáp LV-ABC 4x50mm <sup>2</sup> dài 53m (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc không đảm bảo vận hành an toàn.	2009	Thay Cáp LV-ABC 4x50mm <sup>2</sup> dài 53m (đơn tuyến) và phụ kiện đi kèm
2	485VT	Hèm 374 Bùi Thiện Ngộ thuộc trạm biến áp Hèm 842 Bình Giã	VTA-910393	Cáp LV-ABC 4x70mm <sup>2</sup> dài 226m (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc không đảm bảo vận hành an toàn.	2009	Cáp LV-ABC 4x70mm <sup>2</sup> dài 226m (đơn tuyến) và phụ kiện đi kèm
3	485VT	Hèm 259 Bùi Thiện Ngộ thuộc trạm biến áp Bình Giã P10 T3	VTA-910393	Cáp LV-ABC 4x70mm <sup>2</sup> dài 74m (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc không đảm bảo vận hành an toàn.	2009	Thay Cáp LV-ABC 4x57mm <sup>2</sup> dài 74m (đơn tuyến) và phụ kiện đi kèm
4	480VT	Hèm 17 Nguyễn Gia Thiều thuộc trạm biến áp Phước Thắng	1.3701010 0.0010394	Cáp LV-ABC 4x95mm <sup>2</sup> dài 525 (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc	2003	Thay Cáp LV-ABC 4x95mm <sup>2</sup> dài 525m (đơn tuyến) và phụ kiện đi

TT	Tuyến dây	Vị trí	Mã TS	Hiện trạng	Năm SC Gần Nhất	Giải pháp thực hiện
		1		không đảm bảo vận hành an toàn.		kèm
5	476VT	Hèm 02 Phạm Văn Đình thuộc trạm biển áp Lê Quang Định 6	VTA-910394	Cáp LV-ABC 4x70mm2 dài 63m (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc không đảm bảo vận hành an toàn.	2004	Thay Cáp LV-ABC 4x70mm2 dài 63m (đơn tuyến) và phụ kiện đi kèm
6	475ĐX	Hèm 116 Đô Lương thuộc trạm biển áp Hèm 116 Đô Lương	VTA-910392	Cáp LV-ABC 4x120mm2 dài 465m (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc không đảm bảo vận hành an toàn.	2016	Thay Cáp LV-ABC 4x120mm2 dài 465m (đơn tuyến) và phụ kiện đi kèm
7	473TT	Hèm 167/17 Trương Công Định thuộc trạm biển áp Trương Công Định 4	VTA-910393	Cáp LV-ABC 4x70mm2 dài 91m (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc không đảm bảo vận hành an toàn.	2009	Thay Cáp LV-ABC 4x70mm2 dài 91m (đơn tuyến) và phụ kiện đi kèm
8	476BR	Trạm biển áp KDC H20 (thêm số trụ công suất)	VTA-0015320	Cáp LV-ABC 4x120mm2 dài 3910m (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc không đảm bảo vận hành an toàn.	2001	Thay Cáp LV-ABC 4x120mm2 dài 3910m (đơn tuyến) và phụ kiện đi kèm
9	476BR	Trạm biển áp Long Toàn 1 (thêm số trụ công suất)	VTA-0009913	Cáp LV-ABC 4x70mm2 dài 1232m (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc không đảm bảo vận hành an toàn.	Thiếu	Thay Cáp LV-ABC 4x70mm2 dài 1232m (đơn tuyến) và phụ kiện đi kèm
10	476BR	Trạm biển áp Long Toàn 3(thêm số trụ công suất)	VTA-0009913	Cáp LV-ABC 4x70mm2 dài 2014m (đơn tuyến) cũ vận hành lâu năm, tróc vỏ bọc không đảm bảo vận hành an toàn.	Thiếu	Thay Cáp LV-ABC 4x70mm2 dài 2014m (đơn tuyến) và phụ kiện đi kèm
11	474VT	Tủ hạ thế Khu nhà ở Đại An	VTA-0011613	Tủ hạ thế vận hành lâu năm, tủ mục nát, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay thế tủ hạ thế và các phụ kiện đi kèm tại Khu nhà ở Đại An
12	474VT	Tủ hạ thế khu nhà ở Bình Minh		Tủ hạ thế vận hành lâu năm, tủ mục nát, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay thế tủ hạ thế và các phụ kiện đi kèm tại Khu nhà ở Bình Minh
13	481TT	THB Trần Phú 3	VTA-0012527	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 03 MCCB 400A
14	481TT	THB Trần Phú 5	VTA-0012529	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 02 MCCB 400A
15	477TT	THB Nguyễn Văn Trỗi 2	VTA-0012496	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 01 MCCB 1000A và 02 MCCB 400A
16	477TT	THB Nguyễn Văn Trỗi 4	VTA-0012498	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 04 MCCB 400A
17	471VT	TBH Nguyễn Hữu	VTA-	TBA vận hành lâu năm,		Thay 04 MCCB 400A

TT	Tuyển đây	Vị trí	Mã TS	Hiện trạng	Năm SC Gần Nhất	Giải pháp thực hiện
		Cảnh 3	0012489	thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		
18	478VT	THB Bình Giả 3	VTA-0012415	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 01 MCCB 1250A, 02 MCCB 400A và 09 dầu coser Cu-Al 240mm2
19	480TT	THB Thùy Vân 1	VTA-0012509	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 04 MCCB 400A
20	480TT	THB Thùy Vân 3	VTA-0012511	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 02 MCCB 400A
21	478TT	THB Phan Chu Trình 1	VTA-0012501	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 04 MCCB 400A
22	478TT	THB Phan Chu Trình 3	VTA-0012503	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 03 MCCB 400A
23	478TT	THB Phan Chu Trình 4	VTA-0012504	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 04 MCCB 400A
24	476TT	THB Nam Kỳ Khởi Nghĩa 1	VTA-0012469	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 01 MCCB 1000A, 03 MCCB 400A, 09 dầu coser Cu-Al 240mm2 và thanh cái 630kVA
25	477TT	THB Trần Hưng Đạo 1	VTA-0012515	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 01 MCCB 1000A, 03 MCCB 400A, 09 dầu coser Cu-Al 240mm2 và thanh cái 630kVA
26	476VT	THB Lê Quang Định 1	VTA-0012459	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 03 MCCB 400A
27	476VT	THB Lê Quang Định 3	VTA-0012461	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 02 MCCB 400A
28	476VT	THB Lê Quang Định 6	VTA-0012464	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 02 MCCB 400A
29	472TT	THB Quốc lộ 51C	VTA-0012506	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 01 MCCB 1250A, 02 MCCB 400A và thanh cái 800kVA
30	478TT	THB Xô Viết Nghệ Tĩnh 1	VTA-0012545	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 04 MCCB 400A
31	476VT	THB Đô thị Chí Linh 6	VTA-0018574	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 01 MCCB 1000A, 02 MCCB 250A và thanh cái 800kVA
32	476VT	THB Đô thị Chí	VTA-	TBA vận hành lâu năm,		Thay 03 MCCB 250A và

TT	Tuyển dây	Vị trí	Mã TS	Hiện trạng	Năm SC Gần Nhất	Giải pháp thực hiện
		Linh 9	0018577	thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		thanh cái 630kVA
33	476VT	THB Đô thị Chí Linh 11	VTA- 0018579	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 01 MCCB 630A, 03 MCCB 250A và thanh cái 630kVA
34	476VT	THB Đô thị Chí Linh 16	VTA- 0018583	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 04 MCCB 250A và thanh cái 560kVA
35	474VT	THB Nguyễn Trung Trực	VTA- 0012494	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 03 MCCB 400A
36	476VT	THB Nguyễn An Ninh 5	VTA- 0012480	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 01 MCCB 1250A, 03 MCCB 400A
37	474VT	THB Phạm Hồng Thái 2	VTA- 0012500	TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 04 MCCB 400A
38	481TT	THB Trần Phú 14		TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 01 MCCB 1250A, 03 MCCB 400A
39	471VT	THB Nguyễn Hữu Cảnh 4		TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 04 MCCB 400A
40	473TT	THB Trương Công Định 4		TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 03 MCCB 400A
41	476TT	THB Lê Hồng Phong 5		TBA vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.		Thay 04 MCCB 400A
42	478BR	TBA Chợ Châu Pha – 630kVA – 477CĐ/160		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động đầy quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
43	478BR	TBA Tân Lễ A – 630kVA – 477CĐ/204/1		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động đầy quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
44	475CĐ	TBA Tổ 2 Hồ Bàu Tràm – 250kVA – 482MXB1/192/65/1		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động đầy quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
45	475CĐ	TBA Tổ 2 ấp 5 đi ấp Mỹ Thạnh – 100kVA –		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã		Thay thế phụ kiện trạm biến áp

TT	Tuyến dây	Vị trí	Mã TS	Hiện trạng	Năm SC Gần Nhất	Giải pháp thực hiện
		79MX/82/69/18		xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động dây quá tải		
46	478BR	TBA Tổ 2-4 Ấp Tân Lễ A – 75kVA – 477CĐ/187/5.		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động dây quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
47	477CĐ	TBA Tân Ninh- Tân Tiến 2 – 75kVA – 477CĐ/140/1		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động dây quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
48	477CĐ	TBA Tóc Tiên-Hội Bài 1 – 75kVA – 477CĐ/123/9.		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động dây quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
49	475CĐ	TBA Tổ 1 Liên Khu 2 – 75kVA – 482MXB1/192/54/1 1		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động dây quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
50	475CĐ	TBA Suối Nhum 3 – 75kVA – 482MXB1/192/47/6 3		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động dây quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
51	475CĐ	TBA Tổ 12 Hắc Dịch – 75kVA – 482MXB1/192/17/5/ 25		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động dây quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
52	475CĐ	TBA Tổ 4 đi ấp Trảng Lớn – 75kVA – 482MXB1/192/17/5/ 24A/8		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động dây quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp
53	475CĐ	TBA Tóc Tiên 5 – 3x50kVA – 475CĐ/101/53		TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động dây quá tải		Thay thế phụ kiện trạm biến áp

## II./ TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT:

### 1./ Tình trạng kỹ thuật hiện tại:

- Đường dây hạ thế hiện hữu do vận hành lâu năm tróc vỏ bọc, nhiều mối nối oxy hóa không đảm bảo vận hành an toàn.

- Đà ri sét, sứ cách điện bị lão hóa do vận hành lâu năm.

- Thiết bị FCO vận hành lâu năm, rỉ sét.
- Trụ điện thấp, nghiêng.
- Tủ hạ thế vận hành lâu năm, tủ mục nát, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.

- TBA hợp bộ nằm trong khu vực chịu tác động trực tiếp của môi trường muối biển nên đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Hệ thống thanh cái và Áptômát do vận hành liên tục trong điều kiện đầy tải (>80% tải định mức) dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới vùng ven biển nhiễm mặn nên các thanh cái bị nám đen, suy giảm khả năng dẫn điện và phát nhiệt lớn khi vận hành. Các điểm tiếp xúc giữa Áptômát và thanh cái hạ thế vận hành lâu năm suy giảm khả năng dẫn điện, phát nhiệt tại đầu cực Áptômát làm vỏ Áptômát bị đổi màu, biến dạng, Một số Áptômát bị hư hỏng phần cơ không tháo tác được.

- TBA cấp điện cho khách hàng công cộng vận hành lâu năm, các thiết bị đã xuống cấp, thường xuyên xảy ra chạm chập, sự cố khi hoạt động đầy quá tải.

## 2./ Tình trạng hiện tại của đối tượng khảo sát:

- Đường dây hạ thế cũ vận hành lâu năm, nhiều mối nối, trụ thấp, nghiêng, đà rỉ sét, sử lý hóa cách điện cách điện không đảm bảo vận hành an toàn.

- TBA hợp bộ vận hành lâu năm, thiết bị lão hóa, hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng. Tủ hạ thế vận hành lâu năm, tủ mục nát, hư hỏng không đảm bảo vận hành an toàn.

- TBA công cộng vận hành lâu năm, quá tải dây dẫn, quá tải thiết bị, thường xuyên xảy ra chạm chập sự cố.

### A./ Phần vật tư cấp mới:

Stt	Danh mục vật tư	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Cáp LV-ABC 4x120mm <sup>2</sup> -0,6/1kV	m	4.371	
2	Cáp LV-ABC 4x95mm <sup>2</sup> -0,6/1kV	m	525	
3	Cáp LV-ABC 4x70mm <sup>2</sup> -0,6/1kV	m	3.728	
4	Cáp LV ABC 4x50mm <sup>2</sup>	m	53	
5	Bộ đỡ dây LV ABC 4x120	Bộ	131	
6	Bộ dùm dây LV ABC 4x120	Bộ	128	
7	Bộ đỡ dây LV ABC 4x95	Bộ	19	
8	Bộ dùm dây LV ABC 4x95	Bộ	2	
9	Bộ đỡ dây LV ABC 4x70	Bộ	97	
10	Bộ dùm dây LV ABC 4x70	Bộ	37	
11	Bộ đỡ dây LV ABC 4x50	Bộ	1	
12	Bộ dùm dây LV ABC 4x50	Bộ	2	
13	Kẹp nối rẽ IPC 120-120 2 bulon	Cái	104	

Stt	Danh mục vật tư	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
14	Kẹp nối rẽ IPC 95-95 (25-95/25-95) 2 bulon	Cái	28	
15	Kẹp nối rẽ IPC 70-70 2 bulon	Cái	72	
16	Bộ cầu cáp đầu nối công tơ (cáp LV- 4 ABC 3 pha)	Bộ	236	
17	kẹp IPC 35/95 đầu nối công tơ	Cái	232	
18	Đầu coss Cu/AL 120mm <sup>2</sup>	Cái	20	
19	Đầu coss Cu/AL 70mm <sup>2</sup>	Cái	8	
20	Tiếp địa lắp lại hạ thế:	Bộ	19	
21	MCCB - 1250A - 65KA	Cái	4	
22	MCCB - 1000A - 65KA	Cái	4	
23	Áp tô mát 630A	Cái	1	
24	MCCB- 400A - 50KA	Cái	76	
25	MCCB- 250A - 50KA	Cái	12	
26	Đầu cosse Cu-Al 240mm <sup>2</sup>	Cái	27	
27	Thanh cái hạ thế TBA 800kVA	Bộ	1	
28	Thanh cái hạ thế TBA 630kVA	Bộ	3	
29	Thanh cái hạ thế TBA ĐTCL 800kVA	Bộ	1	
30	Thanh cái hạ thế TBA ĐTCL 630kVA	Bộ	2	
31	Thanh cái hạ thế TBA ĐTCL 560kVA	Bộ	1	
32	Tủ điện loại 1 (12 đến 13 công tơ)	Tủ	3	
33	Tủ điện loại 2 (9 đến 10 công tơ)	Tủ	10	
34	Tủ điện loại 3 (6 đến 8 công tơ)	Tủ	27	
35	Tủ điện loại 2 (đến, đi, nhánh rẽ)	Tủ	54	
36	Tủ điện loại 3 (đến, dừng)	Tủ	12	
37	Tủ loại 1 (Tủ phân phối trung gian)	Tủ	3	
38	Tủ loại 4 (đầu nối nhánh rẽ)	Tủ	2	
39	Tiếp địa lắp lại tủ điện	Bộ	109	
40	Đà Composit 2,8m	Bộ	2	
41	Đà Composit 2,4mm	Bộ	2	
42	FCO 100A	Bộ	14	
43	LBFCO 100A	Bộ	6	

Stt	Danh mục vật tư	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
44	LA	Bộ	20	
45	Đầu cosse Cu 25mm2	Cái	20	
46	Đầu COSSE Cu 240mm2	Cái	8	
47	Đầu COSSE Cu 300mm2	Cái	60	
48	MCCB 3P - 400A	Cái	1	
49	MCCB 3P - 1000A	Cái	2	
50	Cáp CXV 25mm2	Mét	100	
51	Kẹp qua iép	Cái	20	
52	Kẹp WR 835	Cái	92	
53	Cáp CV 240mm2	m	40	
54	Cáp CV 300mm2	m	212	
55	Tủ máy cắt hạ thế 3P 2 ngăn	Cái	2	
56	Code kẹp ống PVC 114	Cái	18	
57	Ống nhựa PVC đường kính 114	m	92	
58	Co ống PVC 114	Cái	30	
59	Fuse link 15K	Cái	3	
60	Fuse link 30K	Cái	6	
61	Fuse link 6K	Cái	11	
62	Đà Composit 0,8m	Bộ	8	
63	Giá đỡ MBA 1 pha	Bộ	8	
64	Cáp CV 120mm2	m	292	
65	Đầu COSSE Cu 120mm2	Cái	50	
66	Đầu COSSE Cu 150mm2	Cái	6	
67	Tủ máy cắt hạ thế 1P 2 ngăn	Cái	8	
68	MCCB 3P - 250A	Cái	6	
69	MCCB 3P - 350A	Cái	3	
70	Ống nhựa PVC đường kính 90	m	112	
71	Co ống PVC 90	Cái	28	

**B./ Phần vật tư thu hồi:**

Stt	Danh mục vật tư	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
5	MCCB - 1250A - 65KA	Cái	4	
6	MCCB - 1000A - 65KA	Cái	4	
7	MCCB - 800A - 50KA	Cái	1	
8	Áp tô mát 630A	Cái	1	
9	MCCB- 400A - 50KA	Cái	73	
10	MCCB- 250A - 50KA	Cái	12	
11	Thanh cái hạ thế TBA 800kVA	Bộ	1	
12	Thanh cái hạ thế TBA 630kVA	Bộ	3	
13	Thanh cái hạ thế TBA ĐTCL 800kVA	Bộ	1	
14	Thanh cái hạ thế TBA ĐTCL 630kVA	Bộ	2	
15	Thanh cái hạ thế TBA ĐTCL 560kVA	Bộ	1	
16	FCO 100A	Cái	20	
17	LA	Cái	20	
18	Cáp CXV 25mm2	m	100	
19	Cáp CV 95mm2	m	67	
20	Cáp CV 120mm2	m	88	
21	Cáp CV 185mm2	m	22	
22	AV 95mm2	m	22	
23	Cáp CV 150mm2	m	27	
24	Cáp CV 240mm2	m	64	
25	Tủ Composit 0,8m	Tủ	10	
26	Tủ sắt	Tủ	27	
27	MCCB 3P - 400A	Cái	1	
28	MCCB 3P - 200A	Cái	1	
29	MCCB 3P - 350A	Cái	1	
30	MCCB 3P - 250A	Cái	5	
31	MCCB 3P - 300A	Cái	2	
32	MCCB 3P - 630A	Cái	1	
33	MCCB 3P - 500A	Cái	2	

Stt	Danh mục vật tư	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Cáp LV-ABC 4x120mm <sup>2</sup> -0,6/1kV	Mét	3,914.8	
2	Cáp LV-ABC 4x95mm <sup>2</sup> -0,6/1kV	Mét	420.2	
3	Cáp LV-ABC 4x70mm <sup>2</sup> -0,6/1kV	Mét	3,727.3	
4	Cáp LV-ABC 4x50mm <sup>2</sup> -0,6/1kV	Mét	157.5	

### III./ PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT SCL:

#### 1./ Các biện pháp kỹ thuật chính trong SCL:

- Thay dây hạ thế hiện hữu do vận hành lâu năm tróc vỏ bọc, nhiều môi nổi oxy hóa không đảm bảo vận hành an toàn, giữ nguyên tiết diện.
- Thay thiết bị FCO vận hành lâu năm, rỉ sét.
- Thay đà rỉ sét, sứ cách điện bị lão hóa do vận hành lâu năm.
- Thay trụ điện thấp, nghiêng.

#### 2./ Mục tiêu đạt được sau SCL:

- Đảm bảo an toàn trong công tác vận hành lưới điện.
- Đảm bảo chất lượng điện cung cấp cho các khu vực trên.

#### 3./ Biện pháp thi công SCL:

- Cắt điện các phân đoạn trung thế để thi công

### IV./ KIẾN NGHỊ:

- Đề nghị giải quyết thực hiện sửa chữa lớn các khu vực theo các giải pháp trên.
- Đề nghị cho ghi khối lượng đại tu vào kế hoạch vốn sửa chữa lớn năm 2026.

### V./ CAM KẾT:

- Công ty Điện lực Vũng Tàu cam kết các nội dung do Công ty đề nghị thực hiện đại tu là hoàn toàn phù hợp với các quy định và hướng dẫn của Tổng Công Ty Điện Lực TP. Hồ Chí Minh về việc sử dụng vốn sửa chữa lớn lưới điện năm 2026.

**PTP. KTAT**





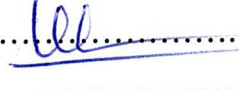
**Phan Thế Vinh**

**ĐT. ĐỘI QLLED**



**Vũ Hồng Tráng**

#### Các thành viên tham dự:

- 1./ Nguyễn Đình Hanh.....
- 2./ Đặng Thiện Hiếu.....
- 3./ Nguyễn Văn Huy.....
- 4./ Nguyễn Văn Khải.....
- 5./ Bùi Thế Vinh.....